

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Đầu Thị Thu

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Phát triển đội ngũ nhà giáo là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đổi mới và phát triển giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Để đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, các trường sư phạm cần phải đổi mới toàn diện về mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra, đánh giá... Bài báo này giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất về phát triển chương trình đào tạo giáo viên. Các kết quả thu được nhờ tổng hợp lý thuyết và thực tiễn về phát triển chương trình đào tạo ở Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Việc nghiên cứu nhằm xác định quy trình và nội dung phát triển chương trình đào tạo giáo viên có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Từ khóa: *Phát triển; chương trình đào tạo; giáo viên; phát triển chương trình đào tạo giáo viên; đổi mới giáo dục phổ thông.*

Ngày nhận bài: 04/12/2019; Ngày hoàn thiện: 16/12/2019; Ngày đăng: 27/3/2020

DEVELOPING TEACHERS' TRAINING PROGRAM TO RESPOND TO HIGH SCHOOL EDUCATION INNOVATION'S REQUIREMENT

Dau Thi Thu

TNU - University of Education

ABSTRACT

Develop teacher training programs is one of the important solutions to innovate and develop education in the current context. To train teachers to meet the requirements of high school education innovation, pedagogical universities need to comprehensively renovate in terms of objectives, program content, teaching methods, exams, tests, and assessments... This article introduces some basic issues about teachers' training program development. The results are obtained by synthesizing theory and practice of curriculum development at the University of Education - Thai Nguyen University. The study aimed at identifying the process and content of developing teacher training programs is crucial in education development, contributing to improving the quality of human resources training to meet social needs.

Keywords: *Development; education program; teacher; develop teacher training programs; general education innovation.*

Received: 04/12/2019; Revised: 16/12/2019; Published: 27/3/2020

Email: dauthusp@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa” đã xác định mục tiêu: “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”. Nội dung chương trình: “Tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn” [1].

Hiện nay, chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2018 mang tính tổng thể và khung chương trình các môn học cụ thể đã được hoàn thiện, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển chung của thế giới. Để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT mới, đòi hỏi các trường sư phạm cần phải đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên (GV) có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, đặc biệt là: Có kiến thức và kỹ năng đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện dạy học tích hợp, dạy học phân hóa; Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho người học trên cơ sở lấy người học làm trung tâm; Làm tốt công tác tư vấn, tham vấn tâm lý học đường; Có năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường, chương trình môn học, bài học,...[2].

Để nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên (ĐTGV) đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, các trường sư phạm cần có sự đổi mới toàn diện về mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên (SV).

Những năm gần đây, chương trình ĐTGV (CTĐTGV) ở các trường sư phạm đã có sự điều chỉnh, nhưng còn mang tính hàn lâm; Sự gắn kết kiến thức chuyên ngành với nội dung dạy học ở phổ thông chưa chặt chẽ và hiệu quả; Chưa chú trọng hình thành khả năng xây dựng, phát triển chương trình đối với SV;

Chưa chú trọng thích đáng phát triển năng lực của SV, nhất là năng lực tự học, tự nghiên cứu; Chưa đề cập đến năng lực dạy học tích hợp và phân hóa trong giảng dạy. Sinh viên chưa được trang bị một cách hợp lý các kỹ năng về giáo dục toàn diện, nhất là kỹ năng nghề nghiệp, tham vấn học đường, tổ chức hoạt động trải nghiệm,...[3]. Vì vậy, phát triển CTĐTGV là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa của việc phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông

CTĐTGV là bản kế hoạch tổng thể của hoạt động đào tạo GV ở các trường sư phạm, trong đó bao gồm những quy định cụ thể về: Mục tiêu đào tạo; Chuẩn đầu ra; Nội dung đào tạo; Phương pháp và quy trình đào tạo; Đánh giá kết quả đào tạo. Nói cách khác, CTĐT thể hiện trình độ đào tạo; Đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; Chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau tốt nghiệp; Khối lượng kiến thức; Kế hoạch đào tạo; Hình thức đào tạo; Cách thức đánh giá; Điều kiện thực hiện chương trình,...[4].

Phát triển CTĐTGV là quá trình thường xuyên, liên tục, không ngừng hoàn thiện CTĐTGV, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục phổ thông, có thể bao hàm việc xây dựng một CTĐT mới hoặc rà soát, chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung CTĐTGV hiện có. Trước nhiệm vụ: “Phát triển giáo dục phổ thông hiện nay phải đảm bảo được phát triển năng lực và phẩm chất của người học, nhận thức của học sinh phải được tích hợp từ nội dung chương trình và liên thông qua các cấp học, từ đó nó phải đảm bảo mục tiêu về kiến thức liên thông, tổng hợp, tạo cho học sinh có cái nhìn toàn diện về những môn học và cấp học. Năng lực kiến thức phải đi đôi với phẩm chất đạo đức, thẩm mỹ, trí tuệ, dạy người và dạy nghề và điều quan trọng phải đặt trong mối quan hệ và so sánh với nền giáo dục phổ thông của ta với các nước trong khu vực và

thế giới”. Chương trình GDPT năm 2018 đề cao yêu cầu nội dung giáo dục đảm bảo liên thông từ lớp 1 đến lớp 12, tích hợp ở các lớp bậc thấp, phân hóa dần ở những lớp bậc cao, đặc biệt là cấp Trung học phổ thông và tương đương; Chú trọng phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực nhận thức, khả năng tiếp cận, thích ứng và di chuyển nghề nghiệp, năng lực ngoại ngữ, tin học; Tăng cường và đổi mới công tác giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật, ý thức công dân; Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa,... Phát triển CTĐT sẽ góp phần quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ GV có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt; Biết nhận diện, nghiên cứu, phân tích và đánh giá đặc điểm người học, đặc điểm môi trường giáo dục theo quan điểm phát triển; Có năng lực chuyên môn nghiệp vụ; Biết khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, giáo dục; Thường xuyên tự học phát triển nghề nghiệp [2].

2.2. Quy trình phát triển chương trình đào tạo giáo viên

Căn cứ vào Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT [4], trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển CTĐTGV ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, theo tác giả, việc rà soát, điều chỉnh, phát triển CTĐTGV có thể được thực hiện theo sáu bước cụ thể sau đây:

Bước 1. Lập kế hoạch phát triển CTĐT. Nghiên cứu phân tích, đánh giá đặc điểm của thị trường lao động; Những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm người học cần đạt được sau tốt nghiệp (CĐR); Lựa chọn các mô đun kiến thức và các hoạt động để đạt CĐR [4].

Khảo sát các bên liên quan như: Nhà sử dụng lao động, nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, Cựu sinh viên về yêu cầu của thị trường lao động, sự phù hợp của CTĐT với yêu cầu thực tiễn GDPT, sự thích ứng của sinh viên sau tốt nghiệp với hoạt động nghề nghiệp

nhằm xác định kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm người học cần đạt được sau tốt nghiệp làm căn cứ phát triển CTĐT.

Bước 2. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và CĐR của CTĐT hiện hành

Mục tiêu của CTĐT phải phản ánh được mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường và phù hợp với những quy định của Đảng và Nhà nước về giáo dục, giáo dục đại học. Mục tiêu của CTĐT cần được xác định ở hai cấp độ: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu giáo dục của Trường; Mục tiêu của CTĐT; Tham khảo, đối chiếu với CTĐT của một số nước trên thế giới; Khung trình độ quốc gia; Đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu theo Quy định; Đáp ứng yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp; Căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, đánh giá GV và cán bộ quản lý GD.

Chuẩn đầu ra của CTĐT phải được xác định một cách cụ thể, rõ ràng giúp sinh viên định hướng, tổ chức, điều khiển, điều chỉnh, kiểm tra quá trình học tập, rèn luyện của bản thân. Có thể sử dụng thang nhận thức Bloom để xác định mức độ nhận thức/năng lực của người học đạt được ở từng CĐR.

Khảo sát các bên liên quan về mục tiêu và CĐR của CTĐT làm căn cứ để điều chỉnh mục tiêu và CĐR của CTĐT.

Bước 3. Rà soát và điều chỉnh khung CTĐT đáp ứng mục tiêu và CĐR

Bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Đánh giá hiệu quả, mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT đang thực hiện so với mục tiêu, CĐR.
- Rà soát, chỉnh sửa khung CTĐT hiện hành nhằm đảm bảo các năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo CĐR.
- Đối sánh CTĐT với các CTĐT tương đương trong và ngoài nước.
- Hoàn thiện dự thảo khung chương trình (KCT).
- Khảo sát các bên liên quan về KCT.
- Xác định sự đóng góp của các môn học vào việc đạt CĐR của CTĐT.

Bước 4. Điều chỉnh đề cương môn học (ĐCMH) đáp ứng mục tiêu và CĐR của CTĐT.

Cần điều chỉnh ĐCMH theo hướng xác định rõ và tăng cường rèn luyện kỹ năng cho SV thông qua các giờ thực hành, thảo luận, bài tập, thực tế môn học,... ĐCMH cần phải trả lời được các câu hỏi sau: “Môn học đáp ứng từng CĐR của CTĐT ở mức độ nào?”; “Sau khi học xong môn học, SV cần phải đạt được những chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ nào?”. ĐCMH phải thể hiện rõ ở từng chương, mục, mô đun kiến thức, ứng với mỗi nội dung tri thức GV sử dụng những phương pháp dạy học nào? SV thực hiện nhiệm vụ học tập như thế nào? Cách thức đánh giá ra sao? Cần đặc biệt chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học, tập trung vào việc đánh giá năng lực của người học.

Cần khảo sát, lấy ý kiến đóng góp của nhà sử dụng lao động, GV, cựu SV, SV,... về ĐCMH, trên cơ sở đó bổ sung thêm các mô đun kiến thức nhằm đạt CĐR và đáp ứng yêu cầu thực tiễn GDPT.

Bước 5. Xây dựng bản mô tả CTĐT

Bản mô tả CTĐT cần phải thể hiện rõ mục tiêu đào tạo của chương trình là gì; Kết thúc CTĐT, người học sẽ đạt được những kiến thức, kỹ năng, thái độ nào; Khung CTĐT bao gồm những khối kiến thức nào? Chúng có ý nghĩa ra sao trong CTĐT? Mức độ đóng góp của các môn học vào việc đạt CĐR của CTĐT như thế nào; Các môn học được sắp xếp như thế nào trong từng học kỳ; Nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong từng môn học là gì?...

Bước 6. Tiếp tục hoàn thiện chương trình [4].

Ít nhất 2 năm một lần, căn cứ vào những thay đổi trong quy định của nhà nước, của cơ sở đào tạo; Những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; Các vấn đề kinh tế xã hội; Kết quả nghiên cứu liên quan đến CTĐT; Phản hồi của các bên liên quan,...các trường phải tổ chức đánh giá, sửa đổi, cập nhật CTĐT [4].

2.3. Nội dung phát triển chương trình đào tạo giáo viên

Đối với các trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo: “Tăng cường thực hiện lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh...” [5].

Đối với các trường sư phạm, để ĐTGV có phẩm chất đạo đức tốt; hiểu biết về tình hình giáo dục; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt; có uy tín trong tập thể nhà trường; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ, dẫn dắt, chia sẻ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, cần phải rà soát, điều chỉnh CTĐT để cập nhật các kiến thức, kỹ năng cần đáp ứng trong Chương trình phổ thông mới trên cơ sở tính toán được sự cân đối hợp lý giữa các khối kiến thức, năng lực cần hình thành, thể hiện ở lượng thời gian (tối thiểu) mà người học cần phải đảm bảo để hoàn thành các mục tiêu (kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất đầu ra) của CTĐT và điều kiện triển khai.

Cấu trúc của một CTĐTGV thường gồm 3 phần nội dung kiến thức cơ bản là: Kiến thức giáo dục đại cương; Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (bao gồm kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành); Kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

Nội dung giáo dục đại cương: Đồng thời cùng với việc trang bị cho SV những tri thức cơ bản về Triết học Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần trang bị những tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; Chú trọng hướng tới đào tạo giáo viên có nền tảng tri thức rộng, am hiểu sâu sắc về văn hóa xã hội, về con người và sự phát triển của con người trong xu thế toàn cầu hóa, hướng tới đào tạo “*giáo viên là một học giả - nhà giáo dục*”.

Để đào tạo được đội ngũ GV tương lai đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội nói chung và mục tiêu của chương trình GDPT năm 2018 nói riêng: Hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (hướng tới các giá trị gia đình, dòng tộc, quê hương,...từ đó giúp các em có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực xã hội, hình thành ý thức công dân, ý thức quyền và nghĩa vụ đối với Tổ quốc, có năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời) [2], các trường sư phạm cần tăng cường và bổ sung các môn học (hoặc mô đun kiến thức, kỹ năng) giúp SV hiểu rõ hơn về bản sắc văn hóa của đất nước, dân tộc và con người Việt Nam nói chung và phong tục tập quán của từng địa phương nói riêng. Mặt khác, cũng cần chú trọng rèn kỹ năng giao tiếp cho SV như: Kỹ năng tìm hiểu môi trường, đối tượng giao tiếp, kỹ năng thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng hợp tác,...

Nội dung giáo dục chuyên nghiệp: Trang bị cho SV những tri thức cơ sở ngành và chuyên ngành làm cơ sở hình thành năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy sau khi tốt nghiệp. Năng lực chuyên môn là một trong những năng lực trụ cột của người GV, được hình thành trên cơ sở kiến thức, kỹ năng về các môn khoa học chuyên ngành do SV đã lựa chọn khi vào trường sư phạm, như: Toán học, Vật lý học,...; quá trình trải nghiệm thực tế chuyên môn, thực hành sư phạm, thực tập sư phạm; làm đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, với sự rèn luyện của SV trong môi trường sư phạm.

Chương trình GDPT năm 2018 được thiết kế theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Nội dung chương trình có tính mở tạo điều kiện cho GV cập nhật tri thức mới, tăng cường hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm của học sinh nhằm rèn luyện cho các em tính năng động, khả năng tư duy độc lập, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề,...Chính vì vậy, nội dung các môn học chuyên ngành cần phải đảm bảo tích hợp được: Kiến thức khoa học chuyên ngành; kiến thức khoa học giáo dục và tri thức về môn học sẽ dạy ở trường phổ thông sau khi tốt nghiệp. Hiện nay, để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới, cần rà soát, bổ sung một số môn học (hoặc chuyên đề, modun kiến thức...) về: Tổ chức hoạt động trải nghiệm; Giáo dục hướng nghiệp; Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa; Tư vấn, tham vấn tâm lý học đường,...

Nội dung đào tạo nghiệp vụ sư phạm (NVSP): Cần chú trọng bổ sung, điều chỉnh những nội dung kiến thức và kỹ năng mới (do yêu cầu đổi mới chương trình GDPT) vào nhóm học phần phương pháp dạy học bộ môn, ví dụ như: Dạy học phân hóa, dạy học tích hợp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học, giáo dục trên cơ sở phát huy vai trò “trung tâm” của người học, để người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, học thường xuyên, học suốt đời. Cần tăng cường các học phần Thực hành sư phạm nhằm giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nền tảng như: Thuyết trình; Thiết kế bài giảng; Xử lý các tình huống sư phạm; Tìm hiểu đặc điểm đối tượng và môi trường giáo dục; Sử dụng phương tiện dạy học; Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm,...Tăng cường thực tế giáo dục phổ thông thông qua các môn học nghiệp vụ như: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học...Đổi mới công tác Thực tập sư phạm theo hướng đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa trường sư phạm với các trường phổ thông trên cơ sở phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên trong rèn nghề.

Quá trình đào tạo NVSP cần gắn liền với việc trau dồi kiến thức, kỹ năng của các môn khoa học cơ bản, khoa học chuyên ngành ở trường sư phạm và các hoạt động dạy học, giáo dục được quy định trong chương trình GDPT. Thực tế cho thấy, hiện nay ở nhiều trường sư phạm, sự gắn kết của SV với các hoạt động ở trường phổ thông còn có phần hạn chế. Ngoài hai đợt thực tập sư phạm bắt buộc là: Thực tập sư phạm 1 (03 tuần, được tổ chức vào năm thứ ba), và Thực tập sư phạm 2 (07 tuần, được tổ chức vào năm thứ tư), Trường có tổ chức hoạt động thực tế môn học (thực tế chuyên môn) gắn với một số học phần nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Phương pháp dạy học bộ môn,... nhưng hiệu quả chưa cao. Vì vậy, cần phát triển CTĐT theo hướng tăng thời lượng để SV có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với các hoạt động ở trường phổ thông ngay từ năm thứ nhất, với các hình thức như: Kết nghĩa, giao lưu, dự giờ sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động cho học sinh, dự giờ rút kinh nghiệm chuyên môn,...

3. Kết luận

Để đào tạo được đội ngũ GV tương lai có đủ phẩm chất và năng lực thực hiện chương trình GDPT năm 2018, các trường sư phạm cần có kế hoạch phát triển CTĐT (định kỳ ít nhất là 2 năm một lần) trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá khách quan nhu cầu của thị

trường lao động; Rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT hiện hành; Xác định những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung; Cập nhật và hoàn thiện CTĐT sửa đổi, bổ sung. Về nội dung của CTĐT, trước mắt cần quan tâm bổ sung những kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho người học; Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa; Tư vấn, tham vấn tâm lý học đường,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. The Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *8th Plenum of 11th Party Central Committee related to basic and comprehensive educational innovation*, 2013.
- [2]. Ministry of Education and Training, *32/2018/TT-BGDĐT Circular issued of latest education program*, 2018.
- [3]. Hanoi National University of Education, *Plan for improvement of general teachers' training curriculum*, 2015.
- [4]. Ministry of Education and Training, *07/2015/TT-BGDĐT Circular issued of the fundamental amount of knowledge, requirement of post-graduate learners' competent achievement classified following each level of the university training program as the establishment, assessment, publishing process of Ph.D. education program*, 2015.
- [5]. Ministry of Education and Training, *3892/BGDĐT-GDTH Documentary focusing on instruction of general education assignment performance between 2018-2019*, 2019.